

Số: 59 /2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, ngày 7/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT, ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 66/TTr-STTTT ngày 12 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 9 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để giám sát);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng: TH, NC, KGVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY CHẾ

Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND
ngày tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang; quy định trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Thông tin đối ngoại

Áp dụng theo quy định tại Điều 6, Khoản 1 Điều 7, Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 9 Nghị định 72/2015/NĐ-CP ngày 7/9/2015 của Chính phủ quy định về thông tin đối ngoại.

Điều 3. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng; các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh làm việc tại nước ngoài và các đoàn nước ngoài đến làm việc tại tỉnh An Giang; các chương trình hợp tác phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh An Giang với các tỉnh Kandal, Takeo - Campuchia; các hoạt động giao lưu văn hóa định kỳ, ký kết chương trình phối hợp công tác của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp trong tỉnh với các tổ chức chính trị, xã hội địa phương, doanh nghiệp các nước láng giềng; tình hình hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, thành tựu, tiềm năng hợp tác và phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư của tỉnh ra bên ngoài cũng như thông tin bên ngoài vào tỉnh. Đồng thời tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới lãnh thổ; phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia nói chung, giữa

tỉnh An Giang và 02 tỉnh Kandal, Takeo - Campuchia nói riêng, đảm bảo thông tin tuyên truyền phù hợp với người dân (đặc biệt là người dân trong vùng biên giới, đồng bào dân tộc).

3. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tin tức giữa các cơ quan báo chí thường trú, báo chí địa phương với các đối tác nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, chú trọng thông tin trên các kênh truyền hình, tạp chí, tờ tin chuyên ngành, các cổng/trang thông tin điện tử, mạng Internet.

4. Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến tỉnh An Giang được dư luận quan tâm. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin xuyên tạc, sai lệch về tình hình địa phương, đất nước, các quan điểm sai trái của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch một cách chủ động và hiệu quả. Xử lý kịp thời tình trạng các báo in, báo hình, báo điện tử, tạp chí, tờ tin chuyên ngành, các cổng/trang thông tin điện tử đăng phát thông tin sai sự thật, kích động dư luận, nội dung không phù hợp với thuần phong, mỹ tục văn hóa Việt Nam, những bình luận trên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến mối quan hệ với các nước, gây thiệt hại đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật, góp phần thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh theo từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh An Giang.

4. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của

chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân mà nòng cốt là các đơn vị, công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại; đồng thời, phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

6. Mọi thông tin đối ngoại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 5. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Nguồn kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện từ ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại và dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại ở địa phương và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình về công tác thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương.

4. Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh An Giang.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh; cung cấp thông tin, hình ảnh về tỉnh An Giang cho báo chí trong và ngoài nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật.

7. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

8. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại.

9. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương.

Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của các đơn vị.

2. Phối hợp xây dựng quy chế tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các lực lượng chức năng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT;.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây

dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các lực lượng chức năng xây dựng kế hoạch và kinh phí hằng năm để biên soạn nội dung cung cấp cho hệ thống thông tin đối ngoại tại cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sông trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

10. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan liên quan và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới giai đoạn 2012-2020.

12. Chủ trì nâng cấp Cổng thông tin điện tử An Giang (<http://angiang.gov.vn>) trở thành mạng thông tin chủ yếu của tỉnh ra nước ngoài, nội dung thông tin phải được tăng cường về thời lượng, hình thức thông tin đa dạng phong phú và hấp dẫn, nội dung thông tin phải bám sát các yêu cầu về nội dung của Quy chế.

13. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị; sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh;

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn các đoàn báo chí nước ngoài đến hoạt động tác nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì cung cấp thông tin về các vấn đề kinh tế, đầu tư, văn hóa đối ngoại và các lĩnh vực khác của tỉnh cho cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức nước ngoài khác, các cơ quan tổ chức của Việt Nam ở nước ngoài, kiều bào, báo chí Việt Nam có hoạt động ở nước ngoài và báo chí nước ngoài, đảm bảo tổ chức thông tin đối ngoại đúng trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả.

3. Tham mưu tổ chức các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, ngoại giao văn hóa góp phần phát triển ngoại giao kinh tế trên địa bàn, trong và ngoài nước.

4. Chủ trì tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong và ngoài nước; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh đối với phóng viên báo chí nước ngoài.

5. Tuyên truyền hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh bằng nhiều thứ tiếng (tiếng Việt, Anh, Pháp, Khmer) trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị và các hình thức thông tin, tuyên truyền khác. Đồng thời, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ để cung cấp những thông tin đối ngoại nhanh chóng, kịp thời.

6. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại với hoạt động ngoại giao văn hóa, thể dục thể thao và du lịch.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho các cơ quan tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh con người, lịch sử, văn hóa, dân tộc tỉnh An Giang nói riêng, Việt Nam nói chung ra thế giới và đưa thông tin của thế giới vào Việt Nam.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh An Giang. Thông qua các hình thức này, tăng cường quảng bá hình ảnh tỉnh, thu hút phát triển du lịch và hợp tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí cung cấp thông tin, giới thiệu, quảng bá văn hóa, du lịch tỉnh An Giang đến với công chúng trong và ngoài nước bằng nhiều phương thức đa dạng, phong phú.

3. Biên soạn và phát hành các tài liệu quảng bá du lịch; tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh An Giang trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, của tỉnh và các hình thức thông tin, tuyên truyền khác.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở nước ngoài.

5. Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hàng tháng cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của đơn vị và cung cấp kịp thời cho báo chí về chương trình, kế hoạch hợp tác, làm việc xúc tiến hợp tác đầu tư với các vùng, lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ... với tỉnh An Giang về phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chính sách đầu tư, kinh doanh của tỉnh An Giang; những thành tựu của tỉnh, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, chú trọng thông tin cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào Việt Nam.

2. Truyền thông quảng bá việc hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tiếp cận các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, việc thực hiện các chính sách cải cách hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh... trên trang thông tin điện tử và các cơ quan báo chí tuyên truyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thương mại và Du lịch tỉnh

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp, tiềm năng, thế mạnh, thành tựu của tỉnh, các chính sách phát triển sản phẩm, phát triển doanh nghiệp, phát triển thị trường, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, ..., có nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, phục vụ hiệu quả công tác quảng bá thu hút đầu tư của tỉnh An Giang bằng nhiều ngôn ngữ (Tiếng Việt, Anh, Pháp, Trung...).

2. Tham gia và tổ chức các hội chợ, triển lãm, các hội nghị, hội thảo, các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại trong và ngoài nước, thông qua đó quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, thành tựu của tỉnh phục vụ tốt công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

3. Chủ trì phối hợp, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương, các kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá đối ngoại, xúc tiến thương mại và đầu tư.

4. Hàng tháng cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh và thường xuyên đăng tải thông tin lên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Tham gia các chương trình làm việc của lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội chợ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các hội thảo, hội chợ kêu gọi hợp tác đầu tư.

2. Chủ trì biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, chủ động cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, danh mục dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước và pháp luật cho các cơ quan báo chí, tuyên truyền và cung cấp trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

3. Hàng tháng cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình an ninh thông tin và các hoạt động trên mạng xã hội, các hoạt động báo chí có nội dung thông tin sai sự thật, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tác động tiêu cực đến sự phát triển của tỉnh, kịp thời phản ánh với Ủy ban nhân dân tỉnh, xác minh kết luận, đề xuất biện pháp xử lý; chủ động đề xuất biện pháp phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá Đảng và Nhà nước.

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Tuyên truyền hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị và các hình thức thông tin, tuyên truyền khác.

4. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong tỉnh; tăng cường mối quan hệ hữu nghị với lực lượng Công an 2 tỉnh TaKeo, Kandal của nước bạn Campuchia thực hiện thông tin và cung cấp thông tin 2 chiều góp phần đảm bảo an ninh văn hóa tư tưởng, thông tin đối ngoại.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới.

2. Chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí, tuyên truyền đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch tại khu vực biên giới. Thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

3. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, xử lý kịp thời những xuất bản phẩm, các ấn phẩm văn hoá xấu xuất, nhập qua biên giới có ảnh hưởng đến an ninh Quốc gia và thông tin đối ngoại.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.

2. Chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối đối ngoại của nước ta, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại, đảm bảo nhân lực thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp, cung cấp thông tin tuyên truyền đối ngoại về tôn giáo, dân tộc, những vấn đề liên quan về nhân quyền, về cải cách hành chính ... trên trang tin điện tử của đơn vị và trên các phương tiện truyền thông khác.

3. Hàng năm, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; kinh phí dự toán từ nguồn thi đua khen thưởng của tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của đơn vị, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

4. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

5. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

Điều 20. Trách nhiệm của Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người An Giang; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh An Giang nói riêng.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 21. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Định kỳ, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại 6 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 15/11) gửi Sở Thông tin và Truyền thông (theo địa chỉ: Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang hoặc địa chỉ Email: sotttt@angiang.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Hàng tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin ít nhất một lần cho Cổng Thông tin điện tử của tỉnh An Giang và cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại được biểu dương, khen thưởng theo chế độ thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình